

Phú Thọ, ngày tháng 02 năm 2021

Số: /TL-BTC

THẺ LỆ
HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH PHÚ THỌ NĂM 2021

Căn cứ Quyết định số 165/2006/QĐ-TTg ngày 14/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc kiện toàn Ban tổ chức các Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ hàng năm;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo thanh, thiếu niên, nhi đồng;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định các mức chi đối với các Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo thanh, thiếu niên, nhi đồng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Kế hoạch số 05/KH-BTC ngày 24/02/2021 của Ban tổ chức các Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh về việc tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2021, Ban tổ chức các Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ (gọi tắt là Ban tổ chức các Hội thi) ban hành Thẻ lệ Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2021, cụ thể như sau:

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa

Đây mạnh phong trào thi đua lao động sáng tạo của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và quần chúng nhân dân trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Tạo môi trường trao đổi kinh nghiệm, kiến thức và ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ. Tìm kiếm các giải pháp, tiến bộ kỹ thuật mới ứng dụng có hiệu quả vào sản xuất và đời sống. Tôn vinh và ghi nhận sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân đã tạo ra những mô hình, sản phẩm, giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, sáng kiến cải tiến kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Cơ quan tổ chức và phối hợp

1. Cơ quan tổ chức: UBND tỉnh Phú Thọ (Ban tổ chức các Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh).

2. Cơ quan thường trực: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.

3. Cơ quan phối hợp: Tỉnh đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Liên đoàn Lao động tỉnh, Báo Phú Thọ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban quản lý các Khu công nghiệp, Đảng ủy Khối doanh nghiệp.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thẻ lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định, bao gồm:

- Sản phẩm, dưới các dạng: vật thể (ví dụ: dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện); chất (ví dụ: vật liệu, chất liệu, thực phẩm); vật liệu sinh học (ví dụ: chủng vi sinh, chế phẩm sinh học, gen, thực vật, động vật biến đổi gen) hoặc giống cây trồng, giống vật nuôi.

- Quy trình (ví dụ: quy trình công nghệ; quy trình chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý).

2. Giải pháp quản lý là cách thức tổ chức, điều hành công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

- Phương pháp tổ chức công việc (ví dụ: bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu).

- Phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc.

3. Giải pháp tác nghiệp bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

- Phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá.

- Phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện.

4. Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.

5. Sáng kiến cải tiến kỹ thuật là một giải pháp kỹ thuật hoặc giải pháp tổ chức sản xuất mới, có khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực cho cơ quan, đơn vị áp dụng. Nội dung của sáng kiến có thể là:

- Cải tiến kết cấu máy móc, trang bị, công cụ lao động, sản phẩm, cải tiến phương án thiết kế hoặc kết cấu các công trình xây dựng,...

- Cải tiến tính năng, công dụng, thành phần của nguyên liệu, vật liệu hoặc sản phẩm,...

- Cải tiến phương pháp khảo sát, thiết kế, công nghệ, thi công, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi; phương pháp phòng bệnh, chữa bệnh,...

- Cải tiến tổ chức sản xuất nhằm sử dụng hợp lý sức lao động, công cụ lao động, nguyên liệu, vật liệu, năng lượng, tiền vốn,...

6. Công trình khoa học và công nghệ là sản phẩm của lao động sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ, bao gồm:

- Công trình nghiên cứu khoa học là kết quả của hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn;

- Công trình nghiên cứu phát triển công nghệ là công trình tạo ra công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật mới, vật liệu mới, giống mới, sản phẩm mới;

- Công trình ứng dụng công nghệ là công trình ứng dụng thành công công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật mới.

Điều 4. Lĩnh vực dự thi

Các công trình, giải pháp dự thi đăng ký theo 6 nhóm lĩnh vực sau đây:

1. Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông.
2. Cơ khí tự động hoá, xây dựng, giao thông vận tải.
3. Vật liệu, hoá chất, năng lượng.
4. Nông lâm ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường.
5. Y, dược.
6. Khoa học quản lý, Giáo dục và đào tạo và lĩnh vực khác.

Điều 5. Tiêu chuẩn đánh giá công trình, giải pháp dự thi

Công trình, giải pháp dự thi được đánh giá theo các tiêu chí sau đây:

a. Tính mới, tính sáng tạo

* Tính mới

- Công trình, giải pháp được đề cập tới những khía cạnh, nội dung, phương pháp nghiên cứu mới (lần đầu tiên áp dụng và không trùng với những công nghệ, vấn đề khoa học đã được công bố tại Việt Nam).

- Công trình, giải pháp đề cập đến các phương pháp, công nghệ hoặc các vấn đề khoa học đã biết, nhưng lần đầu được thực hiện ở Việt Nam theo phương pháp, thiết bị mới để giảm chi phí nhập khẩu hoặc sử dụng nguyên vật liệu thay thế.

- Công trình, giải pháp đề cập đến các phương pháp, công nghệ hoặc các vấn đề khoa học đã biết, nhưng được thực hiện lần đầu ở Phú Thọ theo phương pháp, thiết bị mới để giảm chi phí, hoặc sử dụng nguyên vật liệu tại chỗ nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

* Tính sáng tạo

Tác giả đưa ra được giải pháp, quy trình công nghệ có tính đột phá, độc đáo để giải quyết một cách tốt nhất những yêu cầu, mục tiêu đặt ra của nội dung nghiên cứu. Căn cứ vào trình độ trong và ngoài nước, công trình, giải pháp đó không nảy sinh một cách hiển nhiên đối với chuyên gia trong lĩnh vực đó mà phải là kết quả của hoạt động sáng tạo.

b. Khả năng áp dụng

Công trình, giải pháp đã được áp dụng ở tỉnh Phú Thọ hoặc đã được thử nghiệm, sản xuất thử và được chứng minh khả năng áp dụng có hiệu quả.

c. Hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, xã hội

- Hiệu quả kinh tế: Là lợi ích trực tiếp có thể thu được do áp dụng công trình, giải pháp mới vào thực tế. Nếu áp dụng vào sản xuất kinh doanh phải có bảng tính toán kinh tế so với công trình, giải pháp cũ.

- Hiệu quả kỹ thuật: Thể hiện bằng những chỉ tiêu kỹ thuật mới, tiến bộ hơn so với những chỉ tiêu kỹ thuật đã biết trước đó.

- Hiệu quả về xã hội: Thể hiện khi áp dụng công trình, giải pháp không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, an ninh xã hội, cải thiện được điều kiện sống, làm việc của con người.

Điều 6. Đối tượng, điều kiện dự thi

1. Đối tượng

- Mọi tổ chức, cá nhân người Việt Nam ở trong nước và nước ngoài đang làm việc và sinh sống tại Phú Thọ, không phân biệt lứa tuổi, thành phần, dân tộc, nghề nghiệp, có các giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, công trình khoa học và công nghệ được áp dụng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ từ năm 2017 trở lại đây đều có quyền tham gia dự thi.

- Mỗi cá nhân, tổ chức có thể có một hoặc nhiều công trình, giải pháp dự thi.

- Đối với những giải pháp có nhiều tác giả, Ban tổ chức chỉ cấp giấy chứng nhận và đề nghị các cấp khen thưởng đối với các đồng tác giả có trên 10% đóng góp cho công trình, giải pháp đó.

2. Điều kiện dự thi

- Các công trình, giải pháp đã đạt giải các Hội thi, Giải thưởng về khoa học kỹ thuật như: Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam (VIFOTEC), Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc và của các tỉnh, thành bạn; Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ các lần trước đây không được tham dự Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2021, (trừ trường hợp các công trình, giải pháp sau khi đạt giải tiếp

tục được cải tiến, bổ sung, đầu tư, phát triển,.. tạo ra tính mới, có tính sáng tạo và mang lại hiệu quả cao hơn khi áp dụng thì được tiếp tục tham dự Hội thi).

- Các công trình, giải pháp không phù hợp thuần phong mỹ tục, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, sức khỏe cộng đồng và có nội dung vi phạm pháp luật không được tham dự Hội thi.

Điều 7. Hồ sơ dự thi (trình bày trên khổ giấy A4)

Hồ sơ dự thi gửi Ban tổ chức 02 bộ, bao gồm Phiếu đăng ký dự thi, Bản mô tả công trình, giải pháp dự thi và bản nhận xét công trình, giải pháp (nếu có). Cụ thể như sau:

1. Phiếu đăng ký dự thi (theo hướng dẫn tại Phụ lục I kèm theo).

2. Bản mô tả công trình, giải pháp dự thi (theo hướng dẫn tại Phụ lục II kèm theo) cần nêu cụ thể quá trình từ khi bắt đầu thực hiện đến khi hoàn thành công trình, giải pháp. Các tác giả có thể gửi kèm theo mô hình, sản phẩm chế thử, sơ đồ công nghệ, các bản vẽ, hình ảnh, video các tính toán minh họa và các tài liệu liên quan khác (nếu thấy cần thiết).

3. Bản nhận xét đối với công trình, giải pháp:

Bản nhận xét, đánh giá hoặc biên bản ghi nhận kết quả ứng dụng, thử nghiệm... có dấu xác nhận của cơ quan quản lý, cơ quan kiểm nghiệm, hội đồng khoa học, đơn vị sử dụng...

Các tài liệu cần được trình bày rõ ràng, không tẩy xóa.

Điều 8. Giải thưởng

Giải thưởng Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2021 có 36 giải cho 6 lĩnh vực, mỗi lĩnh vực 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba và 03 giải khuyến khích. Giá trị tiền thưởng mỗi giải:

+ Giải nhất: 30.000.000 đồng.

+ Giải nhì: 25.000.000 đồng.

+ Giải ba: 20.000.000 đồng.

+ Khuyến khích: 8.000.000 đồng.

Các cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, phổ biến và tổ chức Hội thi, cá nhân, đơn vị tích cực tham dự và có nhiều giải pháp dự thi đem lại hiệu quả cao, được Ban tổ chức khen thưởng.

Các công trình, giải pháp đạt giải Ba đến giải Nhất được trao tặng Huy chương, Giấy chứng nhận đạt giải và kèm theo tiền thưởng.

Các công trình, giải pháp đạt giải Khuyến khích được trao tặng Giấy chứng nhận đạt giải và kèm theo tiền thưởng.

Các công trình, giải pháp dự thi Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2021 có tính mới, tính sáng tạo và mang lại hiệu quả cao khi áp dụng, sẽ được Ban tổ chức gửi tham dự Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc năm 2020 - 2021 và Giải thưởng Sáng tạo khoa học và công nghệ Việt Nam.

Ngoài ra, các tác giả hoặc trưởng nhóm (đối với Công trình, giải pháp tập thể) đạt giải Ba đến giải Nhất được Ban tổ chức xem xét đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng.

- Danh sách dự kiến các công trình, giải pháp đạt giải Hội thi được đăng trên Website: trithucdatto.vn. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày công bố danh sách, nếu giải pháp nào có sự tranh chấp về quyền tác giả, Ban tổ chức Hội thi sẽ xem xét, quyết định việc công nhận hoặc không công nhận giải thưởng đối với công trình, giải pháp đó.

Điều 9. Nộp, nhận hồ sơ

1. Hồ sơ dự thi có thể nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện tới Cơ quan thường trực Ban tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ theo địa chỉ:

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Phú Thọ

Khu Lãng Cầm - Phường Gia Cầm - Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0210.3817412; Email: btchtpt@gmail.com

Chi tiết về Hội thi xem trên Website: trithucdatto.vn

2. Thời hạn nhận, chấm điểm giải pháp và trao giải thưởng Hội thi:

- Thời hạn nhận hồ sơ dự thi: Bắt đầu từ ngày 01/7 đến hết ngày 10/8/2021.

- Mời chuyên gia phản biện, tổ chức xét giải: Tháng 8 năm 2021.

- Tổng kết và trao giải: Trung tuần tháng 11/2021

Điều 10. Bảo hộ sở hữu trí tuệ

- Việc tham gia Hội thi không thay thế cho việc đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ.

- Khi phát hiện thấy công trình, giải pháp cần được bảo hộ (sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp,...), Ban tổ chức sẽ hướng dẫn người dự thi lập hồ sơ yêu cầu được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ gửi Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh (Cơ quan thường trực tổ chức Hội thi) có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan đồng tổ chức và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các hoạt động Hội thi.

2. Thành viên Ban tổ chức các Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh thực hiện nhiệm vụ Trưởng ban tổ chức phân công, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động tham gia và hưởng ứng Hội thi theo địa phương, đơn vị, lĩnh vực đã được giao phụ trách.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, hội, hiệp hội có liên quan có trách nhiệm chỉ đạo ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị mình tích cực hưởng ứng tham gia Hội thi. Khuyến khích các ngành, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức hội,... phát động phong trào, tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật cấp cơ sở, nội bộ, tuyển chọn công trình, giải pháp tham dự Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2021.

4. Báo Phú Thọ, Đài Phát thanh và Truyền hình Phú Thọ, Cổng thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ tăng cường tuyên truyền về Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ và phong trào sáng tạo khoa học kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Bản Thể lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề chưa hợp lý, phát sinh cơ quan thường trực tổ chức Hội thi tổng hợp và báo cáo Ban tổ chức các Hội thi cấp tỉnh xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- TTTU; HĐND, UBND tỉnh (B/c);
- Ông Hồ Đại Dũng, PCT UBND tỉnh, Trưởng BTC (B/c);
- LHH Việt Nam (B/c);
- Thành viên BTC;
- Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Các hội, Hiệp hội cấp tỉnh;
- Các trường ĐH, CĐ, TC, đơn vị khoa học trên địa bàn tỉnh;
- Các doanh nghiệp tiêu biểu;
- Lưu VT.

TM. BAN TỔ CHỨC

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH LIÊN HIỆP CÁC HỘI
KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH
Hoàng Văn Tuyển**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ THAM DỰ

Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2021

Tên giải pháp:.....

Lĩnh vực dự thi:.....

Tác giả (Đồng tác giả):.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại:.....Email:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Phụ lục I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM DỰ
HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT NĂM 2021**

Kính gửi: - Ban tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật Việt Nam;
- Ban tổ chức các Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ.

A. Tôi là: Quốc tịch: Giới tính:
 Sinh ngày tháng năm
 Trình độ chuyên môn (học hàm, học vị nếu có):
 Tên cơ quan, đơn vị công tác:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Fax: E-mail:
 Là tác giả (đồng tác giả) của giải pháp dự thi:
 Thời điểm tạo ra giải pháp dự thi:

B. Hồ sơ (2 bộ) gồm có (đánh dấu x vào mục nếu có tài liệu):

1. Phiếu đăng ký dự thi: 4. Toàn văn giải pháp dự thi:
 2. Danh sách đồng tác giả: 5. Ảnh, tài liệu, bản vẽ ... (nếu có):
 3. Bản mô tả giải pháp dự thi:

C. Lĩnh vực dự thi:

- Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông
 - Cơ khí tự động hoá, xây dựng, giao thông vận tải
 - Vật liệu, hoá chất, năng lượng
 - Nông lâm ngư nghiệp, tài nguyên môi trường
 - Y dược
 - Quản lý nhà nước, Giáo dục đào tạo và lĩnh vực khác

D. Danh sách đồng tác giả (nếu có):

T T	Họ và tên	Năm sinh	Học hàm, học vị (nếu có)	Nơi công tác	% đón g góp	Chủ nhiệm (hoặc đồng CN, CS...)	Ký tên
1	2	3	4	5	6	7	8

Chúng tôi có tên trên đây là đồng tác giả của giải pháp dự thi Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ, Hội thi Sáng tạo kỹ thuật Việt Nam cùng thoả thuận về

phần đóng góp của từng người, ký tên cam kết mọi quyền lợi có liên quan được tính theo phần trăm đóng góp.

Tôi/Chúng tôi xin được tham gia Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2021, Hội thi Sáng tạo kỹ thuật Việt Nam, Tôi/Chúng tôi xin cam đoan Công trình, giải pháp nói trên là của Tôi/Chúng tôi, do Tôi/Chúng tôi nghiên cứu sáng tạo ra và các tài liệu gửi kèm theo là hoàn toàn phù hợp với bản gốc mà Tôi/Chúng tôi đang giữ. Tôi/Chúng tôi xin cam kết không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ ai. Nếu sai, Tôi/Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./

....., ngày.....tháng.....năm 2021

Xác nhận của cơ quan
(Hoặc chính quyền địa phương)

Tác giả
(Hoặc đại diện nhằm t, c gi¶)

Phụ lục II

ĐỀ CƯƠNG BẢN MÔ TẢ GIẢI PHÁP DỰ THI

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên công trình, giải pháp (*Viết ngắn gọn, rõ ràng, thể hiện được bản chất của giải pháp dự thi*).

1.2. Tháng, năm ra công trình, giải pháp (*Thời điểm giải pháp được triển khai thực hiện*)?

1.3. Đặt vấn đề (*Nêu rõ nguyên nhân, lý do tạo ra công trình, giải pháp*).

II. NỘI DUNG

2.1. Khái quát về công trình, giải pháp đã biết: (*Nêu một số giải pháp tương tự đã biết, đặc biệt cần nêu rõ những nhược điểm, hạn chế cần khắc phục của những giải pháp đó. Nêu nguyên nhân, lý do (hoặc cơ sở lý luận) cần thiết phải đưa ra giải pháp hoặc vì sao phải nghiên cứu, sáng tạo ra Công trình, giải pháp dự thi?*)

2.2. Mục đích của công trình, giải pháp dự thi: (*Giải pháp nhằm giải quyết được những vấn đề gì đã và đang đặt ra từ thực tế, trình bày tổng quát các mục tiêu (quản lý/kỹ thuật/công nghệ) mà giải pháp dự thi sẽ giải quyết*)

2.3. Các nội dung chủ yếu của công trình, giải pháp

*** Các nội dung công nghệ chủ yếu (đối với mô hình, sản phẩm, giải pháp kỹ thuật,..):** (*Đây là phần chính của Bản mô tả giải pháp, tác giả cần phải trình bày chi tiết về quy trình công nghệ, kết cấu, thiết bị, thành phần nguyên nhiên vật liệu..., có bản vẽ, sơ đồ diễn giải đính kèm*).

*** Các nội dung chủ yếu (đối với giải pháp quản lý):** (*Đây là phần chính của Bản mô tả giải pháp, tác giả cần phải trình bày chi tiết, rõ ràng, cụ thể về các nội dung giải pháp, ...*).

*** Kết quả của giải pháp:** (*Các thông số, chỉ tiêu, tính năng kỹ thuật đạt được,..*)

III. ĐÁNH GIÁ GIẢI PHÁP

3.1. Tính mới và tính sáng tạo:

- Tính mới: (*Nêu rõ những điểm mới so với công trình, quy trình, giải pháp đã biết hoặc tương tự*)

- Tính sáng tạo: (*Trình bày những điểm sáng tạo của giải pháp như cải tiến hay hoàn toàn mới so với quy trình, công nghệ ban đầu*)

3.2. Khả năng áp dụng:

- Khả năng áp dụng vào thực tế của công trình, giải pháp tạo ra (*áp dụng cho những đối tượng nào, ở những địa phương nào...có thể đưa ra chứng minh thông qua các hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng sản xuất thử, hợp đồng bán hàng hoặc hóa đơn bán hàng kèm theo vào phần phụ lục*).

3.3. Hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, xã hội và môi trường

Kinh tế: (Nêu rõ hiệu quả kinh tế thiết thực do giải pháp mang lại, chú ý so sánh hiệu quả kinh tế với các công trình, giải pháp đã biết).

Kỹ thuật: (So sánh các chỉ tiêu, thông số, kết cấu, tính linh hoạt, hiệu quả của giải pháp mang lại ... có thể so với các giải pháp đã biết trước đây (nếu có)).

Xã hội và môi trường: (Các tác động tích cực về mặt xã hội do giải pháp mang lại: các tác động đến môi trường, điều kiện lao động, uy tín sản phẩm, mỹ quan công nghiệp, mỹ quan xã hội...)

3.4. Phụ lục minh họa (Liệt kê đầy đủ các loại tài liệu kèm theo)

TÁC GIẢ

(hoặc đại diện tác giả)

Lưu ý: Lựa chọn lĩnh vực dự thi

1. Lĩnh vực Công nghệ thông tin, Điện tử, Viễn thông.

- Công trình, giải pháp chế tạo mới; nghiên cứu, cải tiến các hệ thống, thiết bị, công nghệ, phần mềm phục vụ cho quản lý hoặc giải quyết các vấn đề kỹ thuật của những lĩnh vực khác nhau, ứng dụng CNTT trong quản lý, sản xuất, đặc biệt là trong cải cách hành chính, dịch vụ công.

- Công trình, giải pháp kỹ thuật nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông nhằm phục vụ công tác quản lý, công tác chuyên môn hoặc giải quyết các vấn đề của những lĩnh vực khác.

- Các công trình, giải pháp khác có liên quan.

2. Lĩnh vực Cơ khí tự động hóa, Xây dựng và Giao thông vận tải.

- Công trình, giải pháp, phương pháp, quy trình, công nghệ mới phục vụ thiết kế, thi công, cải tạo, nâng cấp các công trình xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.

- Công trình, giải pháp cải tiến, hợp lý hóa sản xuất trong các ngành công nghiệp, giao thông vận tải và xây dựng.

- Công trình, giải pháp phòng ngừa, hạn chế, khắc phục ùn tắc, tai nạn giao thông.

- Công trình, giải pháp chế tạo mới; nghiên cứu, cải tiến các phụ tùng, máy móc, thiết bị, công nghệ, hợp lý hóa dây chuyền sản xuất; sản xuất các phụ tùng, máy móc, thiết bị,... thay thế hàng nhập khẩu phục vụ sản xuất và đời sống.

- Công trình, giải pháp, quy trình, công nghệ sản xuất, sử dụng vật liệu, kết cấu mới trong xây dựng, giao thông mang lại hiệu quả kinh tế, kỹ thuật cao, bền vững.

- Công trình, giải pháp, phương pháp về cơ khí hóa nông nghiệp nông thôn, bảo quản, chế biến các loại thực phẩm, nông, lâm, thủy sản.

- Công trình, giải pháp, quy trình công nghệ mới tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu, tiết kiệm năng lượng.

- Các công trình, giải pháp khác có liên quan.

3. Lĩnh vực Vật liệu, Hóa chất, Năng lượng.

- Công trình, giải pháp, quy trình công nghệ, biện pháp kỹ thuật mới trong sản xuất, sử dụng các loại vật liệu, hóa chất, năng lượng mới phục vụ sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

- Công trình, giải pháp, quy trình công nghệ, biện pháp kỹ thuật mới nhằm tiết kiệm năng lượng; ứng dụng năng lượng, vật liệu mới vào trong sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

- Công trình, giải pháp, quy trình công nghệ, biện pháp kỹ thuật mới nhằm tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu trong sản xuất, đời sống; sử dụng nguồn nguyên liệu, nhiên liệu sạch thay thế nguyên liệu, nhiên liệu cũ góp phần bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

- Công trình, giải pháp, quy trình công nghệ sản xuất các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, biện pháp kỹ thuật sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất.

- Công trình, giải pháp sản xuất mới, cải tiến máy móc, thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng mới.

- Các công trình, giải pháp khác có liên quan.

4. Lĩnh vực Nông, Lâm, Ngư nghiệp, Tài nguyên và Môi trường.

- Công trình, giải pháp thúc đẩy sản xuất, quảng bá, tiêu thụ, phát triển sản phẩm của tỉnh Phú Thọ.

- Công trình, giải pháp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả quản lý, nuôi trồng, khai thác, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông, lâm, thủy sản,...

- Công trình, giải pháp, phương pháp, quy trình công nghệ, giải pháp kỹ thuật mới sản xuất các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và sản phẩm công nghệ sinh học phục vụ trong các ngành nông, lâm, ngư nghiệp và bảo vệ môi trường.

- Công trình, giải pháp, chế tạo mới; nghiên cứu, cải tiến dụng cụ, máy móc, thiết bị phục vụ nuôi trồng, khai thác, bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản,...

- Tạo lập và thuần hóa các giống cây trồng mới, vật nuôi mới thích ứng với điều kiện khí hậu ở địa phương.

- Các mô hình sản xuất có nhiều sáng tạo mới, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đạt hiệu quả kinh tế cao, các mô hình điển hình tiên tiến, đạt hiệu quả cao thông qua cách làm mang tính sáng tạo do ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mang lại.

- Các giải pháp, mô hình xây dựng nông thôn mới.

- Công trình, giải pháp, mô hình quản lý, thu gom, tái chế, xử lý chất thải trong sinh hoạt và sản xuất, trong nhà trường, cơ sở y tế và sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xử lý chất thải trong quá trình chăn nuôi, trồng trọt, thu hoạch, chế biến.

- Công trình, giải pháp nhằm bảo tồn đa dạng sinh học, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Công trình, giải pháp kỹ thuật, quản lý, hợp lý hoá sản xuất trong các ngành nông, lâm, ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường.

- Các công trình, giải pháp khác có liên quan.

5. Lĩnh vực Y, Dược.

- Công trình, giải pháp, quy trình công nghệ, biện pháp kỹ thuật mới trong sản xuất dược phẩm.

- Công trình, giải pháp chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe cộng đồng, phòng chống dịch bệnh, phương pháp xử lý môi trường,...

- Công trình, giải pháp, chế tạo mới; nghiên cứu, cải tiến các trang, thiết bị y tế phục vụ khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe.

- Công trình, giải pháp, quy trình, kỹ thuật, phương pháp mới, tiên tiến trong khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe đạt hiệu quả kinh tế - xã hội cao hơn,...

- Các công trình, giải pháp khác có liên quan.

6. Lĩnh vực Khoa học Quản lý, Giáo dục đào tạo và lĩnh vực khác.

- Công trình, giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết công việc trong nội bộ cơ quan nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ các tổ chức, cá nhân có giao dịch hành chính; nâng cao chất lượng cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; đổi mới công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật.

- Công trình, giải pháp, phương pháp, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo như: Cải tiến phương pháp dạy và học; Biên soạn, cải tiến giáo trình; Cải tiến phương pháp quản lý,... mang lại hiệu quả, chất lượng dạy và học cao hơn các phương pháp đã biết.

- Phương pháp quản lý đào tạo, giáo dục và giảng dạy, đào tạo nghề cho nông thôn.

- Các mô hình thực nghiệm phục vụ công tác giảng dạy, giáo dục trong trường học.

- Nghiên cứu, cải tiến, chế tạo đồ chơi phục vụ cho nhu cầu học tập, giải trí của trẻ em, đồ dùng, trang thiết bị phục vụ dạy và học trong các trường học.

- Các công trình, giải pháp khác có liên quan.